

Bản án số: 34/2020/HC-ST

Ngày 26/6/2020

*“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Duy Ước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Định và ông Vũ Anh Tuấn

***Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Minh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng
Ninh.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 40/2020/TLST-HC ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HC ngày 03/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-HC ngày 22/6/2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B

Địa chỉ: Tổ 5, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV A (theo Hợp đồng Ủy quyền ngày 23/6/2020, được công chứng tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Quảng Ninh, số công chứng 2245, quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc A – Giám đốc. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và Ủy ban nhân dân thành phố H.

Địa chỉ: Số 2 Bến Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long (Theo Quyết định ủy quyền số 3704/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Quốc H - Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Cổ phần tập đoàn FLC

Địa chỉ: Tầng 5, FLC Landmark Tower, đường L, phường M, quận N, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng N và bà Trần Thị Hồng N (theo Giấy ủy quyền số 42/GUQ-TGD ngày 02/6/2020 của Công ty Cổ phần tập đoàn FLC)

Địa chỉ: Phòng 301, tầng 3, khu V, Tòa nhà F, ngõ 5 đường L, phường M, quận N, thành phố H

Đều vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân phường H

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Hồng S - Chủ tịch UBND phường H. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Lê H – Phó chủ tịch UBND phường H (Theo Giấy ủy quyền số 19/UQ-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND phường H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Vũ Thị L, Địa chỉ: Tổ 5, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Q. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV A (theo Hợp đồng Ủy quyền ngày 23/6/2020, được công chứng tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Q, số công chứng 2245, quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc A – Giám đốc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn Văn B đang quản lý và sử dụng thửa đất diện tích 304,4m² bao gồm 200m² đất ở và 104,4m² đất trồng cây lâu năm tại tổ 7, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 06/11/2015, Ủy ban nhân dân (nay viết tắt là UBND) thành phố H ban hành Quyết định số 3003/QĐ - UBND phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 sân Golf tại khu đồi cột 3 đến đồi cột 8 thành phố H; Ngày 25/3/2016, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 758/QĐ - UBND phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 sân Golf N tại khu đồi cột 3 đến đồi cột 8, thành phố H; Ngày 05/7/2016, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1999/QĐ - UBND phê duyệt Điều chỉnh (lần 2) Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quần thể sân Golf, khu nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp H tại khu đồi cột 3 đến đồi cột 8 thành phố H; Ngày 08/7/2016, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 2034/QĐ - UBND phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Sân Golf FLC H tại khu vực cột 3 đến cột 8 thành phố H.

Diện tích đất của hộ ông B nằm trong quy hoạch sân Golf nêu trên và Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc UBND thành phố H đã tiến hành việc thống kê xác định khối lượng công trình, kiến trúc, cây hoa màu của ông B với mục đích là lập

phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình thực hiện dự án Sân Golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8, thành phố H. Tháng 6/2016, gia đình nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Sân Golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 tại phường H, thành phố H. Ngày 24/6/2016, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 563/QĐ - UBND đối với ông Nguyễn Văn B.

Do trình độ không hiểu biết và không được đại diện UBND thành phố H giải thích rõ về việc thu hồi đất của gia đình theo đúng quy định của pháp luật nên ngày 27/6/2016, gia đình ông B và chủ đầu tư đã có biên bản thỏa thuận giá trị bồi thường về đất, tài sản trên đất và tự nguyện bàn giao quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư.

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật đất đai hiện hành, đối chiếu với trường hợp của gia đình. Gia đình nhận thấy hành vi thu hồi, lập phương án điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình không đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông Nguyễn Văn B đã khiếu nại gửi tới UBND thành phố H để đề nghị giải quyết.

Ngày 15/12/2016, UBND thành phố H ban hành Văn bản số 8082/UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố H về việc trả lời đơn của ông B, trong đó có nội dung: "...*Căn cứ Điều 61, 62 Luật đất đai năm 2013 thì Dự án Sân Golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 tại phường H không thuộc dự án nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh và không thuộc dự án nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng...*"

Ông B không đồng ý với văn bản trả lời vì diện tích đất của ông không thuộc đối tượng UBND thành phố H thu hồi nhưng lại có phương án điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc UBND thành phố H ban hành. Ngoài ra UBND thành phố H còn ban hành Thông báo số 49/UBND ngày 23/2/2016 về việc thông báo đo đạc, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án Sân Golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 thành phố H và ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 521/QĐ - UBND đối với ông Nguyễn Văn B. Chính những văn bản, hành vi của UBND thành phố H đã tạo cho gia đình ông B hiểu rằng thửa đất của gia đình thuộc Nhà nước thu hồi. Gia đình không được giải thích và cũng không nhận được văn bản nào cho tới thời điểm gia đình bàn giao thửa đất là thửa đất của gia đình không thuộc trường hợp thu hồi của Nhà nước. Trong khi gia đình không thực hiện giao dịch chuyển nhượng, cho thuê hay góp vốn bằng quyền sử dụng đất với Công ty cổ phần tập đoàn FLC.

Quyết định cưỡng chế và Văn bản 8082 có nêu "*hộ dân tự nguyện bàn giao trả lại đất do hộ dân đang quản lý, sử dụng cho nhà nước và công ty cổ phần tập đoàn FLC để thực hiện Dự án Sân Golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 thành phố H.*" Qua văn bản số 8082 nêu trên thấy được sự mâu thuẫn, làm trái quy định của pháp luật đất đai của UBND thành phố H. Nếu dự án không có thu hồi đất, thì gia đình tại sao phải trả lại đất cho Nhà nước, nếu gia đình tự nguyện trả lại đất cho Nhà

nước thì theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Luật đất đai 2013 thì phải có quyết định thu hồi đất. Nếu gia đình bàn giao đất cho Công ty cổ phần tập đoàn FLC thì phải thông qua các giao dịch dân sự theo Điều 73 của Luật đất đai 2013, chứ không phải bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn B khởi kiện UBND thành phố H và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xem xét giải quyết:

Tuyên hủy Văn bản số 8082/UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố H và Quyết định số 563/QĐ - UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố H, tuyên bố hành vi thu hồi đất là trái pháp luật, đồng thời xem xét tình hợp pháp của Thông báo số 49/UBND ngày 23/02/2016 của UBND thành phố H; Yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản ý kiến và bản tự khai của người bị kiện:

Về nội dung yêu cầu UBND thành phố H lập phương án bồi thường:

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 02/HĐ-PTQĐ ngày 20/4/2016 giữa Công ty cổ phần tập đoàn FLC với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H về việc tổ chức giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Sân Golf N: “Công ty cổ phần tập đoàn FLC chuyển kinh phí bồi thường vào tài khoản của Trung tâm Phát triển quỹ đất để phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các cá nhân, gia đình, tổ chức, đơn vị khi đã được thỏa thuận trong phương án bồi thường giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất và hộ dân, đơn vị được Công ty cổ phần tập đoàn FLC chấp thuận”; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tiến hành kiểm đếm tài sản trên đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn B.

Theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thì dự án Sân golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 tại phường Hà Lâm không thuộc trường hợp dự án Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh và cũng không thuộc trường hợp dự án nhà nước thu hồi đất để Phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Đây là dự án thỏa thuận giữa hộ dân và Công ty cổ phần FLC.

Hộ ông Nguyễn Văn B đã chấp thuận giá trị bồi thường về đất, tài sản trên đất theo phương án bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố lập tại Biên bản làm việc ngày 27/6/2016 giữa Công ty cổ phần tập đoàn FLC, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố, UBND phường H và gia đình. Hộ ông Nguyễn Văn B tự nguyện bàn giao đất đang quản lý, sử dụng cho Nhà nước và Công ty cổ phần tập đoàn FLC để thực hiện dự án.

Về nội dung yêu cầu hủy Văn bản số 8082/UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân:

UBND thành phố H nhận được đơn của ông Nguyễn Văn B, với nội dung: *"Về việc thu hồi đất và việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình còn nhiều điểm chưa đúng với quy định hiện hành, cụ thể: Thu hồi đất không có Quyết định và thông báo thu hồi, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của gia đình không có quyết định phê duyệt..."*

Dự án Sân golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 tại phường H không thuộc trường hợp dự án Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh và cũng không thuộc trường hợp dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Vì vậy, UBND thành phố H không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Văn B. Do đó UBND thành phố H đã ban hành Văn bản số 8082/UBND ngày 15/12/2016 về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân là đúng quy định.

Về nội dung yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất: Do diện tích đất thuộc dự án không phải trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên không áp dụng thủ tục cưỡng chế do vậy ngày 01/4/2019, Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 1802/QĐ - UBND thu hồi và hủy bỏ Quyết định 563/QĐ – UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố H.

Do đất thuộc dự án không phải trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên UBND không thực hiện việc thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ nên Người bị kiện không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, UBND phường H có quan điểm:

Hộ ông Nguyễn Văn B đã chấp thuận và thống nhất nhận tiền bồi thường với Công ty cổ phần tập đoàn FLC tại Biên bản thỏa thuận ngày 27/6/2016 với sự tham gia của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H, UBND phường H và công ty cổ phần tập đoàn FLC và đã bàn giao mặt bằng để Công ty cổ phần tập đoàn FLC tiến hành thi công sân Golf từ năm 2016.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty cổ phần tập đoàn FLC có quan điểm:

Ngày 19/3/2016, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Tập đoàn FLC là nhà đầu tư thực hiện Dự án Sân Golf N tại khu đồi cột 3 đến đồi cột 8, thành phố H. Ngày 25/3/2016 và ngày 05/7/2016, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 758/QĐ-UBND và Quyết định số 1999/QĐ-UBND về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đối với dự án. Ngày 07/8/2016, UBND thành phố H tiếp tục ban hành Quyết định 2034/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án.

Theo quy định của pháp luật thì dự án của Tập đoàn FLC không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, do vậy, quá trình chuẩn bị đầu tư, đầu tư và thực hiện dự án, Tập đoàn FLC đã làm việc với các hộ dân đang sinh sống trong phạm vi dự án để thỏa thuận về việc đền bù, hỗ trợ và bàn giao lại đất cho công ty thực hiện dự án.

Cụ thể, ngày 27/6/2016, trước sự chứng kiến của đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H và UBND phường H, Tập đoàn FLC và hộ Nguyễn Văn B đã ký thỏa thuận về việc bàn giao lại thửa đất mà hộ ông Nguyễn Văn B đang sử dụng, quản lý thuộc phạm vi Dự án. Theo đó, hai bên thống nhất Tập đoàn FLC trả cho hộ ông Nguyễn Văn B số tiền là 929.094.000đ. Sau khi nhận đủ tiền theo thỏa

thuận, hộ gia đình ông Nguyễn Văn B đã chủ động thu hồi các tài sản trên đất, bàn giao lại thửa đất và di chuyển đến nơi ở khác. Tập đoàn FLC cũng đã tiếp nhận mặt bằng và thực hiện công tác xây dựng đến hoàn thiện dự án. Đến nay, Tập đoàn đã hoàn thành việc thi công và đưa dự án vào vận hành.

Từ những nội dung như đã trình bày nêu trên, Tập đoàn FLC cho rằng các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại phiên đối thoại, do người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã được triệu tập hợp lệ 02 lần mà vẫn vắng mặt, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành lập biên bản về việc vụ án không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa đương sự có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và không cung cấp chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm, người tiến hành tố tụng và đương sự thực hiện cơ bản đúng pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thụ lý vụ án: Yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Văn bản số 8082/UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố H và Quyết định số 563/QĐ - UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố H, tuyên bố hành vi thu hồi đất là trái pháp luật, đồng thời xem xét tình hợp pháp của Thông báo số 49/UBND ngày 23/02/2016 của UBND thành phố H; Yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Yêu cầu hủy Văn bản số 8082/UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố H và Quyết định số 563/QĐ - UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố H, đồng thời xem xét tình hợp pháp của Thông báo số 49/UBND ngày 23/02/2016 của UBND thành phố H, Hội đồng xét xử thấy:

Theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thì dự án Sân golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 tại phường H không thuộc trường hợp dự án Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh và cũng không thuộc trường hợp dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Đây là dự án thỏa thuận giữa hộ dân và Công ty cổ phần FLC.

Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 02/HĐ-PTQĐ ngày 20/4/2016 giữa Công ty cổ phần tập đoàn FLC với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long về việc tổ chức giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Sân Golf N:

“Công ty cổ phần tập đoàn FLC chuyển kinh phí bồi thường vào tài khoản của Trung tâm Phát triển quỹ đất để phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các cá nhân, gia đình, tổ chức, đơn vị khi đã được thỏa thuận trong phương án bồi thường giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất và hộ dân, đơn vị được Công ty cổ phần tập đoàn FLC chấp thuận”; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tiến hành kiểm đếm tài sản trên đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn B.

Hộ ông Nguyễn Văn B đã chấp thuận giá trị bồi thường về đất, tài sản trên đất theo phương án bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố lập và tự nguyện bàn giao mặt bằng theo thỏa thuận tại Biên bản làm việc ngày 27/6/2016 giữa Công ty cổ phần tập đoàn FLC và hộ ông B.

Phương án bồi thường mà Trung tâm phát triển quỹ đất lập không được coi là quyết định hành chính, hành vi hành chính. Chỉ trong trường hợp Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, cơ quan có thẩm quyền có quyết định phê duyệt đối với phương án bồi thường, hỗ trợ thì quyết định phê duyệt phương án bồi thường đó mới được coi là quyết định hành chính và có thể bị khiếu nại theo thủ tục giải quyết khiếu nại.

Như vậy, nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn B không thuộc đối tượng giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố H nên UBND thành phố H ban hành Văn bản 8082/UBND để trả lời cụ thể các vướng mắc cho người dân đối với Dự án Sân Golf tại khu đồi cột 3 đến cột 8 tại phường H, thành phố H là nhằm đảm bảo cho người dân hiểu rõ được quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

Đây là dự án thuộc trường hợp thỏa thuận giữa chủ đầu tư với người có đất nên UBND thành phố H không thực hiện thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với ông Nguyễn Văn B nhưng Chủ tịch UBND thành phố H lại ban hành Quyết định số 563/QĐ - UBND ngày 24/6/2016 cưỡng chế thu hồi đất đối với ông B là không thuộc trường hợp quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, Quyết định số 563/QĐ - UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố H chưa được thi hành trên thực tế, việc bồi thường và bàn giao đất đều được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có đất với chủ dự án theo Điều 73 Luật đất đai năm 2013 nên Quyết định 563/QĐ - UBND không xâm phạm đến quyền lợi của ông B. Ngày 01/4/2019, Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 1802/QĐ - UBND thu hồi và hủy bỏ Quyết định 563/QĐ - UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố H là đúng quy định và phù hợp với pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Về yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Thông báo số 49/UBND ngày 23/02/2016 của UBND thành phố H: Xét thấy thông báo này có nội dung chỉ đạo nội bộ giữa UBND thành phố H với Trung tâm phát triển quỹ đất và các UBND phường liên quan đến dự án khảo sát, đo đạc triển khai giải phóng mặt bằng cho dự

án là văn bản mang tính chất chỉ đạo nội bộ không xâm phạm đến quyền lợi của một hộ cụ thể nào nên yêu cầu này không được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tuyên bố hành vi thu hồi đất của UBND thành phố H là trái pháp luật và yêu cầu UBND thành phố H lập phương án bồi thường, hỗ trợ: Như đã nhận định ở trên, dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, người có đất và chủ đầu tư đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và bàn giao mặt bằng nên không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu trên của ông Nguyễn Văn B.

Vì các lý do trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của của ông Nguyễn Văn B về yêu cầu tuyên hủy Văn bản số 8082/UBND ngày 15/12/2016 của UBND thành phố H và Quyết định số 563/QĐ - UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố H, tuyên bố hành vi thu hồi đất là trái pháp luật, đồng thời xem xét tính hợp pháp của Thông báo số 49/UBND ngày 23/02/2016 của UBND thành phố H, Yêu cầu lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002134 ngày 25/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Ông Nguyễn Văn B đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự và đại diện hợp pháp của đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Tòa HC, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Định

Vũ Anh Tuấn

Tạ Duy Ước

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Tòa HC, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Định

Vũ Anh Tuấn

Tạ Duy Ước

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Tòa HC, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Định

Vũ Anh Tuấn

Tạ Duy Ước

